SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC
Số: 04/KH-THPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phù Mỹ, ngày 26 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC
GIAI ĐOẠN 2026-2031 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2036

A. MỞ ĐẦU

Trường THPT Nguyễn Trung Trực được thành lập theo Quyết định số 2098/QĐ-UB ngày 06/08/1997 của UBND tỉnh Bình Định, là cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo cơ chế tự chủ một phần về tài chính, chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Sở Giáo dục và Đào tạo. Đến tháng 7/2025, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, trường được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ của trường ở số 28, đường Nguyễn Văn Trỗi, xã Phù Mỹ, tỉnh Gia Lai. Số lượng học sinh các năm học dao động khoảng từ 750 đến 850 em. Hình thức tuyển sinh là xét tuyển từ kết quả rèn luyện và kết quả học tập học sinh tốt nghiệp từ các trường THCS: Mỹ Quang, Mỹ Trinh, Mỹ Hòa, Mỹ Hiệp, Mỹ Tài và Phù Mỹ.

Qua hơn 28 năm xây dựng và phát triển, trường THPT Nguyễn Trung Trực có cơ ngơi khang trang, khuôn viên sinh hoạt rộng rãi, thoáng mát, cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được chú trọng, đặc biệt là phong trào thi đua đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, công tác giáo dục đạo đức và dạy phụ đạo cho đối tượng học sinh yếu, kém. Các đoàn thể trong nhà trường nhiều năm liền được cấp trên đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt nhiều hình thức khen thưởng góp phần tạo nên thành tích chung của trường. Trong quá trình hoạt động, nhà trường đã đào tạo nhiều thế hệ học sinh trở thành những công dân có ý thức học tập để lập thân, lập nghiệp, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam.

Những năm qua, trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và thực hiện đổi mới nền giáo dục Việt Nam, Trường THPT Nguyễn Trung Trực gặp nhiều khó khăn, thách thức về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ giáo viên, tính ổn định của nhà trường. Đến nay, nhà trường đang dần hoàn thiện và phát triển, chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao, đáp ứng các điều kiện để thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình. Nhà trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 vào ngày 10/6/2025 và được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào ngày 16/6/2025.

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến sự nghiệp đổi mới Giáo dục Việt Nam:

- Văn kiện Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo";

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đột phá phát triển giáo dục đào tạo;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Luật Giáo dục 2019 ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Giáo dục ngày 10/12/2025;

- Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư 17/2025/TT-BGDĐT sửa đổi Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm Thông tư 32/2018;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT, sửa đổi và bổ sung một số điều trong nội dung tiêu chuẩn cơ sở vật chất ban hành kèm theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

-Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành ngày 10/12/2024;

Trên cơ sở đó, đòi hỏi các cơ sở giáo dục phổ thông nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Trường THPT Nguyễn Trung Trực xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2031, tầm nhìn đến năm 2036 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và

phát triển nhà trường, là cơ sở quan trọng cho viên chức, người lao động và học sinh tiếp tục duy trì Chuẩn quốc gia mức độ 1, nỗ lực phấn đấu xây dựng trường đạt Kiểm định cấp độ 2 và Chuẩn quốc gia mức độ 2. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển của Trường THPT Nguyễn Trung Trực là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông.

Để đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục, Trường THPT Nguyễn Trung Trực quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước. Trong thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, là giai đoạn có nhiều sự thay đổi về kinh tế - xã hội, Chiến lược phát triển của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung phù hợp.

B. NỘI DUNG

I. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Môi trường bên trong

1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Giáo viên:

TT	Tổ chuyên môn	Chuyên môn	Giáo viên		Đảng viên	Trình độ		GVDG, CNG	
			Tổng số	Nữ		ThS	ĐH	Cấp tỉnh	Cấp trường
1	Tổ Toán - Tin	Toán học	6	4	6	0	6	0	5
		Tin học	3	3	2	0	3	0	1
2	Tổ Lý-Địa - CN	Vật lý	2	2	2	0	1	0	1
		Địa lý	3	1	3	1	2	0	2
		Công nghệ	1	0	1	0	1	0	0
3	Tổ Hóa-Sinh	Hóa học	4	2	4	1	3	1	3
		Sinh học	3	3	3	2	1	0	2
4	Tổ Ngữ văn	Ngữ văn	5	4	5	1	4	0	4
5	Tổ Sử-GDKT&PL	Lịch sử	3	2	2	1	2	0	1
		GDKT&PL	2	2	2	0	2	1	0

5	Tổ GDTC-QPAN	GDTC	3	1	3	0	3	1	1
		GDQP-AN	1	0	1	0	1	0	0
6	Tổ Tiếng Anh	Tiếng Anh	7	6	6	1	6	0	5
Tổng cộng			**43**	**30**	**40**	**7**	**36**	**3**	**25**

- Cán bộ quản lý và nhân viên:

STT	Quản lý, nhân viên	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ đào tạo			
		Tổng	Nữ				ThS	ĐH	CĐ	TC
1	Cán bộ quản lý	2	0	2	2	0	1	1		
2	Thiết bị	1	1	0	1	0		1		
3	Kế toán	1	1	1	1	0		1		
4	Văn thư	1	1		1	0		1		
5	Thư viện	1	1	1	1	0		1		
6	Y tế	1	1	1	1	0			1	
7	Phục vụ	1	1	0	0	1				
8	Bảo vệ	2	0	0	0	2				
Tổng		**10**	**6**	**6**	**7**	**3**	**1**	**5**	**0**	**1**

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường là 53; nữ có 29 người (tỷ lệ 54,7%); đảng viên có 43 người (tỷ lệ 81,1%); trình độ Thạc sĩ có 08 người (tỷ lệ 17,78%, tính trên GV), Đại học có 36 người (tỷ lệ 67,9%), Cao đẳng có 01 người (tỷ lệ 1,88%).

1.1.1. Điểm mạnh

- Lãnh đạo nhà trường có năng lực chuyên môn tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục; có khả năng quy tụ tập thể đoàn kết, có tầm nhìn, sáng tạo, có kế hoạch chiến lược; mạnh dạn đổi mới; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; được sự tín nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và sự tin tưởng của chính quyền các cấp, nhân dân và học sinh.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn đạt yêu cầu, có nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình, năng động, thống nhất, cộng đồng trách nhiệm, vượt khó để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn đào tạo (trong đó có 17,78% trên chuẩn, đối với GV) và trình độ ngoại ngữ, tin học; số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh là 03 (CQBL: 01); giáo viên đạt danh hiệu chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh là 01; số cán bộ, viên chức đạt trình độ trung cấp chính trị là 05.

1.1.2. Điểm yếu

Công tác đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

1.1.3. Nguyên nhân

Một số giáo viên chưa tích cực đổi mới trong công tác giảng dạy và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

1.2. Học sinh

1.2.1. Số lượng và chất lượng giáo dục hai mặt (trong 05 năm trở lại đây)

Số lớp	**Năm học 2020-2021**	**Năm học 2021-2022**	**Năm học 2022-2023**	**Năm học 2023-2024**	**Năm học 2024-2025**
Khối lớp 10	7	7	7	7	6
Khối lớp 11	6	7	6	7	7
Khối lớp 12	7	6	7	6	7
Cộng số lớp	**20**	**20**	**20**	**20**	**20**
Số học sinh	768	745	755	740	796

- Kết quả học lực và một số nội dung khác (tính %)

Năm học / Loại	**Năm học 2020-2021**	**Năm học 2021-2022**	**Năm học 2022-2023**	**Năm học 2023-2024**	**Năm học 2024-2025**
Giỏi (Tốt)	3,65	1,48	3,44	7,16	11,31
Khá	49,61	40,67	53,51	60,95	56,53
Trung bình (Đạt)	45,18	55,44	38,54	30,95	30,28
Yếu-Kém (Chưa đạt)	1,56	2,01	4,50	0,95	1,76
Tỷ lệ % hs TN THPT	95,9	99,12	99,6	100	100

Phát triển Đảng viên là HS	02	02	05	06	05

- Kết quả rèn luyện (tính %)

Năm học / Loại	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tốt	75,78	66,71	84,37	85,95	84,86
Khá	19,53	26,85	13,38	11,89	10,68
Trung bình (Đạt)	4,56	6,44	2,12	2,16	0.88
Yếu-Kém (Chưa đạt)	0.13	10	0,13	0	0

1.2.2. Điểm mạnh

- Hầu hết học sinh ở vùng nông thôn nên có đạo đức tốt, chăm ngoan, nỗ lực trong học tập.

1.2.3. Điểm yếu

- Một số ít học sinh chưa có ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.

- Việc rèn luyện kỹ năng sống để phát triển toàn diện của học sinh chưa cao.

1.2.4. Nguyên nhân

- Một bộ phận học sinh chưa nỗ lực vượt khó, chưa có nhận thức sâu sắc về giá trị sống, về văn hoá ứng xử và về kỹ năng sống, chịu tác động tiêu cực từ môi trường xã hội.

- Một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em, chưa phối hợp tốt với nhà trường để giáo dục học sinh.

1.3. Cơ sở vật chất

-Tường THPT Nguyễn Trung Trực được xây dựng trên một khu đất riêng có môi trường thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổng diện tích đất của trường là 18.919,7m^2, mặt tiền hướng về phía Đông giáp với đường Nguyễn Văn Trỗi, mặt sau giáp đường Lê Lợi; các mặt còn lại giáp với nhà dân và đường dân sinh.

-Phòng học: Trường có 20 phòng học (gồm 02 dãy tầng lầu, Khu A: 10 phòng 2 tầng; Khu B 10 phòng 2 tầng) được trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy.

-Các Phòng chức năng: Trường các phòng chức năng để phục vụ cho việc dạy và học, gồm: 02 phòng máy dạy Tin học, 01 phòng thí nghiệm môn Hóa học và Sinh học, 01 phòng thí nghiệm môn Vật Lí- kỹ thuật công nghệ, 01 phòng Ngoại ngữ đa năng, 01 phòng đựng đồ dùng dạy học cho các môn học khác; 01 phòng học lý thuyết được trang bị màn hình tương tác 85 Inch. Các phòng chức năng trên được sử dụng có hiệu quả, phục vụ tốt cho việc dạy và học. Ngoài ra có 01 thư viện đạt chuẩn mức 1, 01 phòng y tế được trang bị các dụng cụ y tế và thuốc phục vụ sơ cấp cứu, 01 phòng dành cho Văn phòng Đoàn, 01 phòng tiếp công dân; 01 Khu Hiệu bộ dành cho hội họp và lãnh đạo, cán bộ văn phòng làm việc (01 phòng Hội đồng; 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng Tổ chuyên môn; 01 phòng Kế toán; 01 phòng lưu trữ Hồ sơ)

-Trường có 3 khu nhà vệ sinh, trong đó có 2 nhà vệ sinh dành riêng cho giáo viên, 1 nhà vệ sinh dành cho học sinh. Trường có nhà bảo vệ, 02 dãy nhà xe (1 dãy nhà xe dành cho học sinh, 1 dãy nhà xe dành cho giáo viên). Sân trường và trước cổng trường hầu hết diện tích được bê tông xi măng, bao phủ nhiều cây xanh bóng mát; 2 khu tập thể dục, thể thao; 4 sân bóng chuyền.

- Hạ tầng kỹ thuật nhà trường: có hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy; Hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường; Hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành; Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc gồm điện thoại, máy tính kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường.

- Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

1.3.1. Điểm mạnh

- Nhà trường nằm ở vị trí phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương, môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học được đầu tư trang bị thường xuyên.

1.3.2. Điểm yếu

- Trường được đầu tư xây dựng từ lâu, một số hạng mục cơ sở vật chất xuống cấp như: nhà vệ sinh học sinh, khu thư viện

- Chưa có phòng cho tất cả các tổ chuyên môn.

1.3.3. Nguyên nhân

Nhà trường còn gặp khó khăn về tài chính để đầu tư sửa chữa, xây mới nhà vệ sinh học sinh.

Nhà trường chưa huy động được nguồn tài chính để đầu tư trang bị phòng cho các tổ chuyên môn.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, khóa XI xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

-Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV tiếp tục xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, với mục tiêu xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới; thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, chuyển mạnh từ trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học, đẩy mạnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và xây dựng xã hội học tập suốt đời; đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học…

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo, của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính đã mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được đào tạo, bồi dưỡng có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm vững vàng, tâm huyết với nghề.

2.2. Thách thức

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu và thích ứng với việc đổi mới.

- Việc sắp xếp, bố trí, phân công đội ngũ giáo viên khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới phải đảm bảo cân đối với sự lựa chọn môn học của học sinh và phân bố vị trí việc làm của giáo viên.

- Xu thế hội nhập quốc tế và mặt trái của nền kinh tế thị trường làm nảy sinh nguy cơ xâm nhập của văn hóa và lối sống không lành mạnh làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc rèn luyện tác phong, đạo đức, thái độ và lối sống của một bộ phận học sinh.

- Thực trạng sinh viên học đại học ra trường không có việc làm trong những năm gần đây và chế độ thu nhập của công chức, viên chức ở các đơn vị hành chính, sự nghiệp còn thấp nên chưa tạo động lực tích cực đến ý chí học tập của học sinh.

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, các nguồn lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí nguồn ngân sách thì có hạn. Đa phần cha mẹ học sinh nhà trường làm nghề nông, lâm nghiệp nên còn nhiều khó khăn trong việc xã hội hóa giáo dục.

II. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025

1. Những mặt đạt được

- Hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản giáo dục của nhà trường trong từng năm học.

- Nhà trường được công nhận "Tập thể Lao động tiên tiến" trong nhiều năm. Nhà trường luôn đạt chuẩn An ninh trật tự, Đơn vị văn hóa"; các tổ chức, đoàn thể luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ; phối hợp tốt với các cấp, ngành và chính quyền địa phương trong công tác giáo dục học sinh.

- Quy mô trường lớp ở mức độ vừa đủ để đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh trong khu vực, tạo được niềm tin từ phía phụ huynh và học sinh.

- Cơ sở vật chất được đầu tư khá đầy đủ, sân trường có nhiều cây xanh, bóng mát; môi trường dạy học ngày càng được cải thiện; trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng được các yêu cầu cần thiết cho việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Tập thể viên chức và người lao động gắn bó với trường lớp, quan tâm đến học sinh; biết nỗ lực cố gắng đổi mới phương pháp dạy học, quan tâm đến phong trào xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực".

- Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp phát huy vai trò và khả năng hoạt động theo Điều lệ quy định.

- Minh bạch, công khai và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ; các nguồn thu chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra. Luôn đảm bảo tốt các nguyên tắc thu chi trên tinh thần tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa để tăng thu nhập cho đội ngũ.

-Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường có trách nhiệm, tâm huyết, có ý thức cầu tiến, mong muốn được đổi mới giáo dục.

- Trường đạt kiểm định mức độ 2 và chuẩn quốc gia cấp độ 1 (ngày 16/06/2025); tỷ lệ TN THPT các năm đều tăng, cụ thể:

Năm học	Tỷ lệ TN THPT
2019-2020	92.88
2020-2021	95.9
2021-2022	99.12
2022-2023	99.6
2023-2024	100

2024-2025	100

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Số lượng học sinh bỏ học qua các năm học tuy có giảm nhưng vẫn còn cao.

- Việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng trang thiết bị dạy học của một bộ phận giáo viên chưa mang lại hiệu quả cao.

2.2. Nguyên nhân

- Chất lượng tuyển sinh đầu vào còn thấp; học sinh nhà trường đa phần ở các vùng nông thôn, còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số giáo viên chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học; chậm đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá.

- Lực lượng tổ trưởng chuyên môn đa số có năng lực tốt nhưng đôi lúc còn cả nể trong góp ý, nhận xét, đánh giá đồng nghiệp; công tác sinh hoạt chuyên môn chưa mang lại hiệu quả cao.

III. Định hướng chiến lược

1. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn; đội ngũ vừa hồng vừa chuyên, mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo; tạo cơ hội cho học sinh phát huy hết những năng lực bản thân.

2. Tầm nhìn

Trường THPT Nguyễn Trung Trực hướng tới mục tiêu trở thành một ngôi trường có chất lượng, giáo dục ra những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Yêu Tổ quốc, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

IV. Mục tiêu chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Trung Trực giai đoạn 2026 - 2031, tầm nhìn đến năm 2036

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Trường THPT Nguyễn Trung Trực trở thành cơ sở giáo dục có uy tín về chất lượng giáo dục, môi trường giáo dục an toàn, kỷ cương, thân thiện và

hiện đại; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm công dân cho học sinh; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học; duy trì vững chắc chuẩn quốc gia mức độ 1 và phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2030.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; xây dựng thương hiệu nhà trường, tạo niềm tin đối với cha mẹ học sinh và xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể theo giai đoạn

2.1. Mục tiêu ngắn hạn (2026-2028)

Duy trì và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; củng cố nền nếp, kỷ cương dạy và học.

Giữ vững ổn định tổ chức nhà trường; nâng cao hiệu quả quản lý, quản trị nhà trường.

Sửa chữa sân trường, hệ thống hàng rào xung quanh trường.

Sửa chữa 20 phòng học (trần, hệ thống điện, quạt).

Nâng cấp phòng thí nghiệm các bộ môn.

Xây dựng mới 01 khu nhà vệ sinh học sinh đảm bảo đạt chuẩn, an toàn, vệ sinh.

Tổ chức thành công các hoạt động giáo dục kỷ niệm 30 năm thành lập trường (năm 2027).

Nguồn kinh phí: Ngân sách đầu tư của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quỹ phát triển nhà trường và các nguồn hợp pháp khác.

2.2. Mục tiêu trung hạn (2026-2030)

Tỷ lệ tốt nghiệp THPT hằng năm đạt bằng hoặc cao hơn mặt bằng chung của tỉnh.

Có học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi do ngành và các cấp tổ chức.

Có ít nhất 02 giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Nhà trường hằng năm đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" trở lên.

Xây dựng mới khu Thư viện, kết hợp phòng Đoàn Thanh niên, phòng Y tế học đường và phòng Tư vấn tâm lý – hướng nghiệp.

Trang bị 100% bàn ghế học sinh loại 2 chỗ ngồi.

Trang bị 50 máy tính mới thay thế các thiết bị cũ, lạc hậu.

Trang bị đầy đủ TV phục vụ giảng dạy tại các phòng học.

Bố trí đầy đủ phòng làm việc cho các tổ chuyên môn.

2.3. Mục tiêu dài hạn (2026 – 2031), tầm nhìn đến năm 2036

Xây dựng thư viện đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2030.

Sửa chữa hàng rào phía sau trường; xây dựng 01 sân bóng đá mini và 01 nhà thi đấu đa năng.

Cải tạo toàn bộ hệ thống sân trường; nâng cấp mương thoát nước, bảo đảm an toàn và bền vững.

Ổn định quy mô học sinh; từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, hội nhập với xu thế phát triển giáo dục khu vực.

Nguồn kinh phí: Ngân sách Nhà nước; đầu tư của Sở Giáo dục và Đào tạo; xã hội hóa giáo dục và các nguồn tài trợ hợp pháp.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

3.1 Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

100% CB, GV, NV được quán triệt đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của ngành.

100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

Đến năm 2030:

-Tỷ lệ giáo viên có trình độ sau đại học đạt từ 20% trở lên.

-Tỷ lệ cán bộ quản lý có trình độ sau đại học đạt từ 70% trở lên.

-Có ít nhất 05 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

-Có ít nhất 05 giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua từ cấp cơ sở trở lên.

-Hằng năm, 100% CB, GV, NV được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

-Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phát triển đảng viên mới đạt chỉ tiêu cấp trên giao.

3.2 Học sinh

-Quy mô: Lớp học: duy trì 20 lớp học (khoảng 850 học sinh)

-Hàng năm, giảm tỉ lệ bỏ học dưới 1%; tỉ lệ HS khá giỏi từ 60% trở lên; tỉ lệ HS lên lớp thẳng 99% trở lên; tỉ lệ HS đạt mức rèn luyện Hạnh kiểm Khá - Tốt 95% trở lên; phấn đấu tỷ lệ học sinh TN.THPT các năm cao hơn mặt bằng của tỉnh; Có học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi do các ban ngành, đoàn thể tổ chức.

3.3. Chỉ tiêu thi đua-khen thưởng

- Hằng năm tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; Phấn đấu đến năm 2027 được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

- Chi bộ: Hằng năm đạt tổ chức đảng Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, chi bộ luôn đạt " Chi bộ 4 tốt".

- Các tổ chức: Đoàn thanh niên hằng năm đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Giữ vững danh hiệu công sở đạt chuẩn văn hóa, trường đạt chuẩn an ninh trật tự, duy trì và hoạt động hiệu quả mô hình Đoàn trường THPT Nguyễn Trung Trực tự quản tốt về an ninh trật tự.

-Phấn đấu đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2030.

4. Phương châm hành động

"Đoàn kết- trách nhiệm- kỷ cương- uy tín".

V. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển giáo dục giai đoạn 2026 - 2031, tầm nhìn đến năm 2036

1. Thực hiện nhiệm vụ

1.1. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Về phát triển chất lượng nguồn nhân lực: Thực hiện đúng công tác bổ nhiệm, tuyển dụng viên chức đảm bảo đạt chuẩn về trình độ theo quy định; thực hiện tốt việc bồi dưỡng để thực hiện tốt chương trình giáo dục; chú ý phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo các cá nhân có phẩm chất, năng lực vượt trội, đội ngũ cán bộ trẻ; thực hiện các chế độ đào tạo, bồi dưỡng và các chính sách theo đúng qui định hiện hành.

Về công tác chuyên môn: Tiếp tục đổi mới dạy – học theo hướng phát triển năng lực học sinh; nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt tổ chuyên môn, đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá; tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học; tổ chức thi GV dạy giỏi, GVCN giỏi cấp trường, tham gia các cuộc thi cấp tỉnh; tham gia viết sáng kiến, làm đồ dùng dạy học gắn với việc đánh giá xếp loại thi đua hàng năm. Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập.

Về công tác phối hợp giáo dục: Làm tốt công tác tham mưu phối hợp với các cấp các ngành, cha mẹ học sinh trong việc đẩy mạnh công tác huy động, vận động học sinh đến trường, duy trì sĩ số, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng lưu ban bỏ học; phát huy vai trò, trách nhiệm của GVCN lớp, các tổ chức đoàn thể trong việc giáo dục HS chậm tiến, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn … để kịp thời ngăn HS bỏ học.

Về nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị: Thực hiện tốt công tác tham mưu phối hợp, tranh thủ mọi nguồn lực nhằm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy – học; quản lí, bảo hành CSVC hiện có để tăng thời gian sử dụng; tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục. Xây dựng mới thêm nhà vệ sinh học sinh; đề xuất, tham mưu Sở

GDĐT Gia Lai đầu tư xây dựng Thư viện và các phòng Bộ môn Âm nhạc, Mỹ Thuật…

Về hoạt động phong trào: Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, ngoại khóa, diễn đàn, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm… tạo không khí học tập sôi nổi trong nhà trường, rèn luyện các kĩ năng cho học sinh.

1.2. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát.

Nhà trường thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phân công trách nhiệm cụ thể từng tổ chức, cá nhân gắn liền với năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tập trung vào các lĩnh vực về thực hiện công tác quản lý tổ chức nhân sự, về chuyên môn, cơ sở vật chất, tài chính và các vấn đề có liên quan đến chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức và học sinh … Hàng năm, tiến hành đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm; đánh giá việc cải tiến lề lối làm việc, các chỉ tiêu được giao.

Tiếp tục duy trì và phát huy có hiệu quả công tác quản lý, điều hành của đơn vị và tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân; thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát, thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ.

1.3. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng quy chế làm việc, đảm bảo công khai theo quy định. Hàng năm, tổ chức hội nghị Viên chức và người lao động để thảo luận, xây dựng các qui chế dân chủ trong đơn vị. Công khai, minh bạch về chương trình, kế hoạch năm học; các nội dung có liên quan đến đào tạo, bổ nhiệm cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, học sinh; về cơ sở vật chất; tài chính; về tuyển sinh, kết quả học tập và thi ...; thông tin kịp thời những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành đến cán bộ, viên chức và cha mẹ học sinh; phát huy hiệu quả việc sử dụng sổ liên lạc điện tử, duy trì trang tin điện tử của trường tại địa chỉ https://thpt-ntt-gialai.edu.vn. Các nội dung hoạt động bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong cơ quan.

1.4. Thực hiện nhiệm vụ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong đơn vị.

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu phối hợp nhằm tăng cường bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn trong cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt kế hoạch liên tịch giữa nhà trường và công an các cấp; hàng năm lập danh sách thanh niên trong độ tuổi dự bị động viên, thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự báo cáo ban chỉ huy quân sự cấp quản lý đúng quy định; thực hiện đầy đủ công tác giáo dục kiến thức quốc phòng cho học sinh THPT theo qui định về nội dung, chương trình của ngành.

Đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, an ninh nội bộ; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ trong lãnh đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

2. Thực hiện công tác tư tưởng chính trị.

Tuyên truyền, quán triệt đầy đủ và kịp thời trong toàn thể CB – GV – NV về chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của ngành. Tiếp tục đẩy mạnh việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các cuộc vận động lớn của ngành. Cuộc vận động *" Mỗi Thầy giáo, Cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"*, *" Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"* ….. Giáo dục đạo đức cách mạng, lòng yêu nghề, ý thức trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc; tạo được mối quan hệ tốt đẹp với nhân dân nơi cư trú; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức, đoàn kết nội bộ.

3. Thực hiện công tác xây dựng Đảng.

Có chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp cụ thể trong xây dựng Chi bộ vững mạnh, căn cứ vào chỉ đạo các cấp và bám sát tình hình và nhu cầu thực tiễn để đề ra giải pháp phù hợp tình hình thực tế đơn vị.

Phát triển đội ngũ cán bộ theo hướng chuẩn hóa, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm và chịu trách nhiệm; nâng cao chất lượng cán bộ, giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu giáo dục trong tình hình mới; hàng năm, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên; qui hoạch nguồn cán bộ, tạo điều kiện tốt nhất để chuẩn bị kế thừa trong công tác lãnh đạo, quản lý; chú trọng đến nhân tố nổi trội, lực lượng trẻ, tỉ lệ nữ; thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên mới, trong đó quan tâm đến phát triển đảng trong học sinh; thực hiện đổi mới phương pháp đánh giá cán bộ, lấy hiệu quả công việc và sự đóng góp thực tế làm thước đo phẩm chất và năng lực cán bộ.

Thực hiện phong cách nói đi đôi với làm, chỉ đạo quyết liệt, nắm vững thực tiễn, tiếp thu cái mới một cách có chọn lọc.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; công tác động viên khen thưởng, kỷ luật kịp thời; tự phê bình và phê bình; mạnh dạn trong đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực.

4. Thực hiện các công tác Chính quyền, đoàn thể và các tổ chức quần chúng.

4.1. Xây dựng chính quyền.

Tập trung xây dựng Chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, nội dung và hoạt động của Chính quyền, các tổ chức đoàn thể dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của chi bộ nhà trường. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lí đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, chuyên môn và năng lực quản lí; trung tâm đoàn kết, tập hợp đơn vị; có khả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết, kế hoạch đã đề ra.

4.2. Hoạt động của Đoàn thanh niên.

Tổ chức Đoàn – Hội phải là lực lượng xung kích, là người bạn thân thiết và đồng hành với thanh niên, nhất là trong lĩnh vực học tập, nghiên cứu khoa học, lập thận lập nghiệp và các hoạt động cộng đồng do vậy, tạo điều kiện cho Đoàn trường phát động nhiều phong trào thi đua cho đoàn viên tham gia nhân các ngày lễ lớn trong năm; tổ chức các hoạt động TDTT, VHVN, các diễn đàn, các hoạt động trải nghiệm để rèn luyện kĩ năng cho học sinh; tạo ra nhiều mô hình hoạt động phong phú và da dạng cho thanh niên.

4.3. Hoạt động của các tổ chức quần chúng.

Phối hợp đẩy mạnh hoạt động hiệu quả đối với Hội khuyến học, Hội Cha mẹ học sinh, Hội cựu học sinh, các nhà hảo tâm... nhằm tạo điều kiện tốt công tác khuyến học khuyến tài, giúp đỡ học sinh nghèo, khuyến khích động viên kịp thời các cá nhân có thành tích tốt trong học tập; làm tốt công tác tuyên truyền vận động, thu hút sự quan tâm đến công tác giáo dục của toàn xã hội, để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh sau khi được Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai phê duyệt. Trong đó chú ý đến sứ mạng - tầm nhìn - các giá trị cơ bản của nhà trường cần đạt; tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa, thương hiệu nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển; việc phát triển đội ngũ nhà trường; việc đổi mới - phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

2.1. Giai đoạn 1: Trong năm học 2025-2026

Rà soát, xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất, sửa chữa phòng học, đầu tư xây dựng phòng học đa năng, phòng học lý thuyết; cải tạo cảnh quan, khuôn viên sân trường.

Nâng cao năng lực CNTT cho toàn thể viên chức và người lao động. Đẩy mạnh thực hiện hồ sơ điện tử, 100% viên chức và người lao động có chữ ký số.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2026 - 2028

-Tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng cao tinh thần đoàn kết, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị "Tập thể lao động tiên tiến".

-Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, sửa chữa, hoàn thiện các phòng học, sửa chữa phòng Bộ môn; đầu tư xây dựng thư viện.

2.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2028 đến năm 2030 và những năm tiếp theo

Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: "Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, hội nhập giáo dục quốc tế, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân". Phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2030.

Tổ chức kỷ niệm 30 năm ngày thành lập trường (trong năm 2027)

Tiếp tục duy trì sĩ số học sinh, xây dựng nhà trường là một địa chỉ giáo dục tin cậy của cha mẹ học sinh trong khu vực tuyển sinh.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

3.1. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ, đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.4. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ Kế hoạch chiến lược và Kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, công tác dạy học và giáo dục học sinh, cùng thực hiện thành công kế hoạch đề ra. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Đối với các tổ chức, đoàn thể nhà trường

Chi bộ: Quan tâm, lãnh đạo nhà trường thực hiện thắng lợi Kế hoạch chiến lược phát triển, hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm; luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy tốt năng lực, sở trường của mình.

Đoàn thanh niên: Trên cơ sở Kế hoạch chiến lược của nhà trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức

thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

3.6. Đối với học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tất cả học sinh cần ra sức rèn luyện đạo đức tốt, phấn đấu vươn lên trong học tập, chăm chỉ, tự giác, trau dồi phương pháp học tập và khả năng tự học, tự mở rộng kiến thức của mình. Tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, hoạt động văn hóa, văn nghệ,… góp phần xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh cần phối hợp cùng nhà trường trong công tác tuyên truyền đến cha mẹ học sinh biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2031 là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững.

Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng thương hiệu nhà trường của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Trong quá trình xây dựng và đổi mới đất nước với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Do đó bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

II. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai

Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai xem xét, phê duyệt kế hoạch và tạo mọi điều kiện để trường thực hiện kế hoạch chiến lược đề ra, quan tâm đầu tư nguồn lực bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Đầu tư nguồn tài chính để trường xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình trên đây.

2. Đối với chính quyền địa phương

Quan tâm vào tạo điều kiện và hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động giáo dục, công tác xã hội hóa, giữ gìn an ninh trật tự, công tác khuyến học, khuyến tài, nhằm thúc đẩy phong trào dạy và học của nhà trường ngày càng phát triển.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Trung Trực

giai đoạn 2026-2031 và tầm nhìn đến năm 2031. Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa, thành chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế của trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và thực hiện thắng lợi kế hoạch chiến lược đã đề ra./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT (để phê duyệt);
- Chi ủy chi bộ;
- Phó Hiệu trưởng;
- Các tổ CM và VP; Đoàn thể;
- Niêm yết bảng tin và Website trường;
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC

Phạm Mạnh Cường

PHÊ DUYỆT CỦA GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI

Gia Lai, ngày….. tháng ….. năm…….
GIÁM ĐỐC